TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/DS-ST
Ngày 08 - 3 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sơn Ngọc Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Hoàng.

Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 08 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 572/2023/TLST- DS ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-DS, ngày 30 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị t, huyện P, tỉnh C.

Bị đơn: Ông Hồng Văn C, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Bà Lê Thị Loan T, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 24/11/2023, các văn bản kèm theo và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Việt S trình bày:

Vào ngày 13/3/2023 bà Lê Thị Loan T có hỏi vay của ông với số tiền là 24.500.000 đồng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận 1,66%/tháng. Thời gian thanh toán là ngày 13/4/2023. Quá trình vay tiền thì bà T có ký biên nhận nợ ngày 13/3/2023. Từ khi vay tiền bà T không trả tiền cho ông cũng không đóng lãi, ông có liên hệ yêu cầu trả tiền nhiều lần nhưng bà T không thực hiện và cứ hứa hẹn cố tình trốn

tránh nghĩa vụ trả nợ. Hiện tại ông Hồng Văn C là chồng bà T nên ông C phải có nghĩa vụ cùng bà T trả tiền cho ông. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hồng Văn C và bà Lê Thị Loan T trả cho ông với tổng số tiền là 24.500.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất 20%/năm tính từ ngày 13/3/2023 đến ngày xét xử vụ án.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho ông Hồng Văn C và bà Lê Thị Loan T đúng quy định pháp luật. Nhưng ông Hồng Văn C và bà Lê Thị Loan T vắng mặt và không cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Tranh chấp giữa ông Nguyễn Việt S với ông Hồng Văn C và bà Lê Thị Loan T được xác định là "Hợp đồng vay tài sản" là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, ông Hồng Văn C và bà Lê Thị Loan T có nơi cư trú tại huyện Phú Tân thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo lãnh thổ được quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Hồng Văn C và bà Lê Thị Loan T được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhiều lần, nhưng ông Hồng Văn C và bà Lê Thị Loan T không cung cấp chứng cứ và vắng mặt không có lý do. Nay căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Hồng Văn C và bà Lê Thị Loan T.

[2] *Về nội dung tranh chấp*:

Ông Nguyễn Việt S xác định giữa ông với ông Hồng Văn C và bà Lê Thị Loan T có thỏa thuận vay tiền cụ thể là vào ngày 13/3/2023 bà Lê Thị Loan T có hỏi vay của ông S với số tiền là 24.500.000 đồng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận 1,66%/tháng. Thời gian thanh toán là ngày 13/4/2023. Quá trình vay tiền thì bà T có ký biên nhận nợ ngày 13/3/2023.

Bà Lê Thị Loan T có vay tiền của ông Nguyễn Việt S là thực tế xảy ra và để nợ quá hạn do bà T phải trả nợ gốc và lãi nhưng không thực hiện. Phía ông S đã nhiều lần yêu cầu bà T trả nợ nhưng bà T không thanh toán cho ông S. Ông S có cung cấp một Biên nhận nợ lập ngày 13/3/2023 có nội dung về việc bà Lê Thị Loan T có vay tiền của ông Nguyễn Việt S và có ký tên đúng như ông S trình bày. Đối với ông Hồng Văn C và bà Lê Thị Loan T không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện và chứng cứ do ông Nguyễn Việt S cung cấp, ông Hồng Văn C, bà Lê Thị Loan T cũng không có yêu cầu phản tố. Ông Hồng Văn C và bà Lê Thị Loan T vẫn là vợ chồng nên ông C có trách nhiệm trả nợ cùng bà T. Do đó ông Hồng Văn C, bà Lê Thị Loan T phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho ông Nguyễn Việt S và buộc ông Hồng Văn C và bà Lê Thị Loan T trả cho Nguyễn Việt S tổng số còn nợ là 24.500.000 đồng là có cơ sở.

[3] *Về lãi suất*: Theo Biên nhận nợ ngày 13/3/2023 có chữ ký của bà Lê Thị Loan T do ông S cung cấp thể hiện bà T cam kết đến ngày 13/4/2023 sẽ trả đủ tiền

cho ông S. Như vậy ông C và bà T không đóng lãi nên thời hạn vay là ngày 13/3/2023. Do ông C và bà T không thực hiện nghĩa vụ trả tiền như đã cam kết nên ông S yêu cầu ông C và bà T trả lãi chậm thực hiện nghĩa vụ là phù hợp với quy định tại điều 468 của Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tiền lãi được tính như sau: Lãi suất 20%/năm, tiền lãi tính từ ngày 13/3/2023 đến ngày xét xử ngày 08/3/2024 là 4.804.500 đồng. Như vậy tổng số tiền nợ gốc và lãi là 29.304.500 đồng.

[4] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nay buộc ông Hồng Văn C và bà Lê Thị Loan T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; nguyên đơn được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26; 35; 39, 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Việt S. Buộc ông Hồng Văn C và bà Lê Thị Loan T cùng liên đới trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền nợ là 29.304.500 đồng (hai mươi chín triệu ba trăm lẻ bốn nghìn năm trăm đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc ông Hồng Văn C và bà Lê Thị Loan T cùng liên đới phải chịu 1.465.000 đồng (một triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Ông Nguyễn Việt S đã nộp tạm ứng số tiền 698.000 đồng (sáu trăm chín mươi tám nghìn đồng), tại biên lai thu tiền số 0003090 ngày 07/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay hoàn lại toàn bộ cho Nguyễn Việt S.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Ông Nguyễn Việt S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Ông Hồng Văn C và bà Lê Thị Loan T có quyền kháng cáo bản

án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sơn Ngọc Trọng